

Ngày soạn: 14/10/2022

Tiết: 07-08

Tuần: 07, 08 (Từ 17/10/2022-29/10/2022)

TIẾT 1

BÀI 4 : PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS tìm hiểu về luật an toàn giao thông và trình bày được một số nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông.
- Tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong tham gia giao thông.
- Xác định trách nhiệm trong việc thực hiện đúng pháp luật về an toàn giao thông.

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong tham gia giao thông và là người có trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học
- Nội dung:** GV trình bày, HS lắng nghe
- Sản phẩm:** Biết được một số thông tin về lịch sử môn học.
- Tổ chức thực hiện:** GV giới thiệu cho HS một số thống kê vi phạm luật giao thông, những hình ảnh do tai nạn gây nên.

- *Giới thiệu bài:* Tai nạn giao thông đang diễn ra từng ngày từng giờ và có thể cướp đi mạng sống của con người bất kì lúc nào. Mỗi ngày trôi qua có nhiều sinh mạng bị đe dọa bởi tai nạn giao thông? Đáng buồn hơn khi không ít những nạn nhân của tai nạn giao thông là học sinh, sinh viên.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (5 phút)

Hoạt động 1: 1. Pháp luật về trật tự an toàn giao thông; 2. Vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông (20 phút).

- Mục tiêu:** nắm vững quy tắc chung khi tham gia giao thông.
- Nội dung:** Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận
- Sản phẩm:** Nhận biết được một số biển báo thường gặp.
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: Câu 1. em hãy nhận xét về một số hành vi trong hình 4,1 sgk? Câu 2. Kể tên các loại hình giao thông ở Việt Nam?</p> <p>Câu 3. Theo em, độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS đứng dậy trình bày câu trả lời - HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức - HS ghi nội dung vào vở</p>	<p>I. NHẬN THỨC CHUNG.</p> <p>1. Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông (10 phút). Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là những quy phạm hành vi do nhà nước ban hành mà mọi người dân buộc phải tuân theo, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ trật tự xã hội trong lĩnh vực giao thông. Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông điều chỉnh các hoạt động giao thông trên các loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không.</p> <p>2. Vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông (10 phút). Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi của người có năng lực hành vi; hành vi đó được quy định bởi pháp luật và trật tự an toàn giao thông. Để xác định một hành vi có phải là vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông cần xem xét cụ thể các dấu hiệu sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi của người tham gia giao thông là hành vi có thể nhận biết được. - Hành vi của người tham gia giao thông trái với quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Người tham gia giao thông là người có độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định, không mắc bệnh tâm thần và có khả năng nhận thức được hậu quả hành vi của mình gây ra.

Hoạt động 2: 3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông (15 phút).

a. Mục tiêu: Hiểu được những quy định trong Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: Nắm được những quy định về luật giao thông đường sắt, đường thủy nội địa..

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p>	<p>I. NHẬN THỨC CHUNG</p> <p>3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức

<p>Câu 1. Em hãy cho biết sự khác nhau giữa phòng ngừa và đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?</p> <p>Câu 2. theo em, khi đi trên phương tiện vận tải hành khách ngang sông có thể xảy ra những tai nạn gì ? để phòng, chống những tai nạn đó, người lái phương tiện và hành khách cần phải làm gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng dậy trình bày câu trả lời - HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn kiến thức, tổng kết: 	<p>xã hội và công dân bằng nhiều hình thức biện pháp hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông ra khỏi đời sống xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nắm tình hình, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông do cá nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
---	---

C. KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY. (5 phút)

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học
 - b. **Nội dung:** GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng sgk và kiến thức đã học để trả lời
 - c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
 - d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS về nhà trả lời:
 - HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà trả lời câu hỏi
 - GV chuẩn kiến thức bài học.
- * Hướng dẫn về nhà**
- Đọc trước mục trong SGK.
 - Nhận xét buổi học
 -
 -
 -
 - Kiểm tra sỹ số, vật chất:
 -

TIẾT 2**BÀI 4 : PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- HS tìm hiểu về luật an toàn giao thông và trình bày được một số nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông.
- Tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong tham gia giao thông.
- Xác định trách nhiệm trong việc thực hiện đúng pháp luật về an toàn giao thông.

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong tham gia giao thông và là người có trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV trình bày, HS lắng nghe

c. Sản phẩm: HS tìm hiểu những quy định xử phạt hành chính khi vi phạm một số lỗi cơ bản trong tham gia giao thông theo quy định hiện hành.

d. Tổ chức thực hiện: GV giới thiệu cho HS một số thống kê vi phạm luật giao thông, những hình ảnh do tai nạn gây nên.

- Giới thiệu nội dung tiết học:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35 phút)**Hoạt động 1: II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH**

a. Mục tiêu: Hiểu được trách nhiệm của học trong phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: nắm vững kiến thức tham gia vào tuyên truyền phòng chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH 1. Trách nhiệm chung. (15 phút) a. nghĩa vụ của học sinh.

<p>GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đọc sgk các chương của luật</p> <p>Câu 1. <i>Em hãy cho biết nghĩa vị của học sinh trong việc tham gia gia bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng?</i></p> <p>Câu 2. <i>Em hãy cho biết ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông khi bật sáng?</i></p> <p>Câu 3. <i>Em hãy cho biết những quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trả lời câu hỏi + HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức + HS chú ý lắng nghe tiếp thu ý kiến và ghi chọn lọc vào vở.</p>	<p>Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định : công dân có nghĩa vụ tuân theo hiến pháp và pháp luật ; tham gia bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (trích điều 46).</p> <p>Mỗi học sinh là một công dân có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.</p> <p>b. Thực hiện nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông. * đối với hoạt động giao thông đường bộ :</p> <p>- Tuân thủ quy tắc chung : Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (điều 9). Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm: Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn (điều 10).</p> <p>- Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.</p> <p>+ <i>Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông:</i> Tay giơ thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở các hướng dừng lại; Hai tay hoặc một tay dang ngang để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi;</p> <p>Tay phải giơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải; người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.</p> <p>+ <i>Tín hiệu đèn giao thông có ba màu, quy định như sau:</i> Tín hiệu xanh là được đi; Tín hiệu đỏ là cấm đi. Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường.</p> <p>+ <i>Biển báo hiệu đường bộ gồm năm nhóm, quy định như sau:</i> Biển báo cấm để biểu thị các điều cấm; Biển báo nguy hiểm để cảnh báo các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra;</p>
---	---

	<p>Biển hiệu lệnh để báo các hiệu lệnh phải thi hành; Biển chỉ dẫn để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần biết; Biển phụ để thuyết minh bổ sung các loại biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn.</p> <p>Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.</p> <p>Cọc tiêu hoặc tường bảo vệ được đặt ở mép các đoạn đường nguy hiểm để hướng dẫn cho người tham gia giao thông biết phạm vi an toàn của nền đường và hướng đi của đường.</p> <p>Rào chắn được đặt ở nơi đường bị thắt hẹp, đầu cầu, đầu cống, đầu đoạn đường cấm, đường cắt không cho xe, người qua lại hoặc đặt ở những nơi cần điều khiển, kiểm soát sự đi lại.</p> <p>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về báo hiệu đường bộ.</p> <p>- tuân thủ một số quy định cụ thể:</p> <p>+ khi đi bộ:</p> <p>+ khi qua đường:</p> <p>+ khi điều khiển xe đạp, xe gắn máy và xe mô tô 2 bánh: chỉ được chở 1 người và tất cả mọi người trên xe (trừ xe đạp) phải đội nón bảo hiểm. không được đi xe dàn hàng ngang; không được sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh; không buông cả hai tay hoặc đi xe 1 bánh. Học sinh đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50cm³.</p>
--	---

Hoạt động 2: II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH

a. Mục tiêu: Hiểu được trách nhiệm của học trong phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: nắm vững kiến thức tham gia vào tuyên truyền phòng chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đọc sgk các chương của luật</p> <p>Câu 1. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi tham gia giao thông đường sắt?</p>	<p>II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH</p> <p>1. Trách nhiệm chung. (10 phút)</p> <p>b. Thực hiện nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông.</p> <p>* Đối với hoạt động giao thông đường sắt:</p> <p>- Tuân thủ các quy tắc:</p> <p>Tất cả các phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho phương tiện giao thông đường sắt tại nơi đường sắt giao nhau với đường bộ</p> <p>Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu</p>

<p>Câu 2. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi tham gia giao thông đường thủy?</p> <p>Câu 3. Em hãy cho biết những quy tắc chung khi đi máy bay?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trả lời câu hỏi + HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức + HS chú ý lắng nghe tiếp thu ý kiến và ghi chọn lọc vào vở.</p>	<p>màu đỏ bật sáng, có chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.</p> <p>Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải quan sát cả 2 phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua, nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu là 5m tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.</p> <p>- Không thực hiện hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phá hoại công trình đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt. + Xả chất thải không bảo đảm vệ sinh môi trường lên đường sắt; để vật chướng ngại, đổ chất độc hại, chất phế thải lên đường sắt; để chất dễ cháy, chất dễ nổ trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt. + Chặn thả súc vật, hợp chợ trên đường sắt, trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt. + Đi, đứng, nằm, ngồi hoặc hành vi khác trên đường sắt. + Ném đất, đá hoặc vật khác lên tàu hoặc từ trên tàu xuống. <p>* Đối với hoạt động giao thông đường thủy nội địa: Mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của thuyền viên, người lái phương tiện.</p> <p>* Đối với hoạt động giao thông đường không: Mọi người khi đi máy bay phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của tiếp viên hàng không.</p>
--	---

Hoạt động 3: 2. Hành động cụ thể. (10 phút)

- a. Mục tiêu:** Có ý thức thực hiện đúng pháp luật về tham gia giao thông, tuyên truyền vận động trong xã hội
- b. Nội dung:** Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận
- c. Sản phẩm:** Năm vững kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-------------------------------	-------------------------

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu 1. <i>Em sẽ tuyên truyền thế nào khi có người thân vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trả lời câu hỏi + HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức, tổng kết:</p>	<p>II. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH</p> <p>2. Hành động cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động người thân tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Đối tượng tuyên truyền là người thân trong gia đình; bạn bè... - Các hình thức tuyên truyền: + Tạo môi trường thân thiện khi tham gia giao thông. + Giao tiếp, ứng xử co văn hóa. + Mặc trang phục phù hợp, gọn gang. + giúp đỡ người tham gia giao thông gặp khó khăn. + Sử dụng phương tiện an toàn, sạch đẹp. + Phối hợp với các lực lượng chức năng, để bảo đảm trật tự an toàn giao thông. + Thể hiện rõ thái độ không đồng tình với các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. + Phản ánh, báo cáo cho thầy, cô giáo và nhà trường biết các hành vi vi phạm luật giao thông để có biện pháp phòng, chống phù hợp.
--	--

C. KẾT THÚC BÀI GIẢNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng sgk và kiến thức đã học để trả lời

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi

- Sản phẩm dự kiến: **đáp án đúng**

* **Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS đọc trước bài số

.....

- Nhận xét buổi học

.....

.....

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

.....

Phê duyệt

Ngày 16 tháng 10 năm 2022

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

.....

.....